

Bản án số: 14/2020/HSST
Ngày: 21/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN BẮC - TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Minh Đăng

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Sỹ

2. Ông Trương Văn Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Hoà Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc - tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Thuận Bắc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Duy Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2020/HSST ngày 28/8/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐST-HS ngày 08/9/2020, đối với các bị cáo:

1. **L C T**, sinh năm: 1983. Nơi sinh: tại Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Thôn Đ H, xã T Th, huyện Kr N, tỉnh Đắk Nông. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ văn hóa: 7/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông L C Đ (đã chết) và bà Ph T H, sinh năm 1962. Vợ tên Tr T Tr, sinh năm 1985. Có 02 người con lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 25/5/2017, bị Toà án nhân dân huyện Bù Đăng xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. (đã được xoá án tích). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/6/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thuận Bắc. Có mặt.

2. **B M T**, sinh năm: 1976. Nơi sinh: tại Nam Định. Nơi cư trú: Số 278/13A đường G X, khu phố 3, phường B H H A, quận T B, thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ văn hóa: 3/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông B V T, sinh năm 1939 và bà P T M, sinh năm 1940. Vợ tên V T K L, sinh năm 1977. Có 01 người con lớn nhất sinh năm 2002. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 11/8/2015, bị công an phường B H H A, quận T B, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/4/2020 đến ngày 01/5/2020 được thả tự do. Sau đó bị bắt giam từ ngày 11/6/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thuận Bắc. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo B M T: Ông Ph V P, luật sư văn phòng luật sư Duy Phước, thuộc đoàn luật sư tỉnh Ninh Thuận. Có mặt.

Những người bị hại: Bà Ng T Th H, sinh năm: 1983, ông Ng K M V, sinh năm 1979. Cùng cư trú: Số 5A/7, đường B M 1, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà V T K L, sinh năm: 1977. Nơi cư trú: Số 278/13A đường G X, khu phố 3, phường B H H A, quận T B, thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

Người làm chứng: Ông Ng H T, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn K K 1, xã L H, huyện Th B, tỉnh Ninh Thuận. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 27/4/2020, B M T điều khiển xe mô tô biển số 69L1-082.38 chở L C Tăng ngồi sau chạy theo Quốc lộ 1A từ TP. Hồ Chí Minh để ra TP. Nha Trang chơi. Khi chạy đến địa phận tỉnh Bình Thuận, T nói với Th đang gặp khó khăn về kinh tế, nợ nần và nói tìm xem ai sơ hở để lấy trộm tài sản. Th không đồng ý và đòi quay xe về lại TP. Hồ Chí Minh. T tiếp tục nói nếu không đồng ý thì đi Nha Trang chơi. Thìn đồng ý.

Khoảng 03 giờ ngày 28/4/2020, khi xe chạy đến cây xăng 222 thuộc thôn Ân Đạt, xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận. Tăng nhìn thấy có 01 xe ô tô loại 04 chỗ đang dừng tại cây xăng, T nói Th quay đầu xe sang phần đường ngược chiều (*hướng Nha Trang – Phan Rang*) và dừng dưới lề đường (*đối diện cây xăng 222*). Th đứng tại vị trí xe mô tô để chờ, còn T lấy 01 đèn pin trong túi xách rồi leo qua dải phân cách và đi bộ đến xe ô tô đang dừng. Thấy cửa phía trước bên trái xe ô tô hé mở, T đến mở cửa rồi dùng đèn Pin rọi vào bên trong thấy bà Ng T Th H đang ngồi ngủ ở ghế phụ phía trước (*gần ghế tài xế*), có 01 túi xách đang để gần vị trí cần số xe. T đi đến mở cửa phía sau bên trái xe ô tô rồi lấy túi xách, lúc này bà H tỉnh giấc cầm lấy túi xách và giật lại. T tiếp tục giật mạnh làm túi xách bị đứt dây, T lấy được túi xách bên trong có số tiền 24.500.000 đồng, 05 tờ đô la, mỗi tờ mệnh giá 100USD, 01 miếng vàng 9999 trọng lượng 01 chỉ, 01 cục sạc dự phòng Xixaomi, 02 cục sạc điện thoại hiệu Iphone và Sam sung, 01 dây tai nghe hiệu Iphone rồi đi bộ được 03 đến 04 bước chân thì chị Hương hô lên “*cướp, cướp...*”. Lúc này, T nhanh chóng cầm túi xách chạy ra đường Quốc lộ 1A gần đến nơi Thìn đang chờ và nói “*chạy, chạy...*”. Thấy T ôm vật gì ở trước bụng thì Th hiểu ngay là T vừa làm một việc gì đó phi pháp nên Th nỗ lực, điều khiển xe chở T ngồi phía sau chạy theo Quốc lộ 1A hướng vào thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Chạy đến ngã ba thôn K K, xã L H, huyện Thuận Bắc thấy có đường nhánh Kiên Kiên đi Vĩnh Hy, T nói Th điều khiển xe rẽ trái. T mở túi xách vừa cướp giật lấy toàn bộ số tiền, các tờ đô la, 01 cục sạc điện thoại dự phòng và 01 dây tai nghe điện thoại, nghĩ không còn gì trong túi xách nên T vứt túi xách bên lề đường. Sau đó, T nói Th quay đầu xe chạy ra lại đường Quốc lộ 1A rồi rẽ phải chạy đến địa phận huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa thuê khách sạn ngủ nghỉ. Khoảng 16 giờ cùng ngày, T và Th kiểm tra tài sản đã cướp giật được, T đưa toàn bộ số tiền 24.500.000 đồng, 05 tờ đô la mệnh giá 100

USD cho Th cất giữ, còn cục sạc dự phòng và dây tai nghe T bỏ vào túi xách của mình.

Khoảng 23 giờ 30 cùng ngày, trước khi trả phòng đi vào lại TP. Hồ Chí Minh, T có đi vào nhà vệ sinh bề gấp khúc 01 móc đồ bằng kim loại rồi bỏ vào túi xách nhằm mục đích đi trên đường nếu có chủ xe ô tô nào sơ hở sẽ dùng mở cửa xe để chiếm đoạt tài sản. Khoảng 02 giờ ngày 29/4/2020, khi Th điều khiển xe chở T chạy theo Quốc lộ 1A đến đối diện cây xăng 222 thuộc thôn Ấn Đạt, xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận. Tăng nhìn thấy có xe ô tô đang dừng tại cây xăng, T nói Th dừng xe lại, đứng ngoài chờ, còn T đi vào cây xăng để tìm kiếm tài sản chiếm đoạt. Khi T đi vào cây xăng thì có lực lượng Công an huyện Thuận Bắc tuần tra trên đường Quốc lộ 1A đến kiểm tra hành chính và đưa Th về trụ sở Công an huyện Thuận Bắc làm việc. Thấy Th bị Công an đưa về trụ sở làm việc thì T bỏ chạy, sau đó đoán xe khách trên tuyến đường Quốc lộ 1A vào lại TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 10/6/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Bắc triệu tập Th và T đến trụ sở làm việc. Trước khi lấy lời khai T, cán bộ điều tra yêu cầu T bỏ các tài sản và vật dụng trong người ra ngoài thì T có giao nộp số tiền 160.000.000 đồng. Số tiền này, T khai nhận là của T và Th mang theo nhằm mục đích nhờ cơ quan chức năng để giảm nhẹ tội nên bị Cơ quan điều tra lập biên bản tạm giữ.

Tại biên bản định giá tài sản ngày 16/7/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Thuận Bắc kết luận: Tại thời điểm bị cướp giật ngày 28/4/2020 các tài sản có giá trị như sau: 01 túi xách nữ là 248.000 đồng, 01 cục sạc điện thoại Iphone là 111.600 đồng, 01 cục sạc điện thoại Sam sung là 135.780 đồng, 01 miếng vàng 9999 trọng lượng 01 chỉ là 4.450.000 đồng, 01 cục sạc dự phòng điện thoại hiệu Xixaomi là 154.000 đồng, 01 tai nghe Iphone là 210.000 đồng. Tổng cộng là 5.309.380 đồng.

Ngày 17/6/2020, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi Nhánh tỉnh Ninh Thuận xác định giá 01 Đôla Mỹ tại thời điểm cướp giật ngày 28/4/2020 là 23.262 Việt Nam đồng. Như vậy 500 Đôla Mỹ mà các bị can đã cướp giật của bị hại trị giá 11.631.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 09/VKS-TB ngày 28/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc đã truy tố L C T và B M T về tội “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 1 Điều 171 của BLHS.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận vào khoảng 03 giờ ngày 28/4/2020. Bị cáo L C T lén lút chiếm đoạt tài sản 01 túi xách của bà Ng T T H đang ngồi trên xe ô tô thì bị bà H phát hiện và giật túi xách lại. Khi bị bà H phát hiện và giật túi xách lại thì bị cáo T đã giật mạnh lấy được túi xách rồi chạy đến nơi bị cáo B M T đang dừng xe mô tô chờ sẵn và bị cáo Th đã nhanh chóng điều khiển xe chở T chạy thoát. Bên trong túi xách có số tiền 24.500.000 đồng, 05 tờ đô la, mỗi tờ mệnh giá 100USD, 01 thẻ vàng 9999 trọng lượng 01 chỉ, 01 cục sạc điện thoại dự phòng, 02 cục sạc điện thoại hiệu Iphone và Sam sung, 01 dây tai nghe hiệu Iphone. Tổng giá trị tài sản là 41.440.380 đồng. Các bị cáo đồng ý liên đới bồi thường cho người bị hại số tiền 4.450.000 đồng. Bị cáo Th khai cha của là người có công cách mạng, được nhà nước tặng thưởng nhiều huân chương kháng chiến hạng nhì, hạng 3.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với

các bị cáo về các tội danh như trên và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của BLHS. Xử phạt bị cáo L C T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của BLHS. Xử phạt bị cáo B M T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX quyết định về trách nhiệm dân sự và các Biện pháp tư pháp, án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm.

Luật sư Phạm Văn Phước bào chữa cho bị cáo Th trình bày: Thống nhất với Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Việc bị cáo Th tham gia cướp giật tài sản cùng với bị cáo L C T với vai trò giúp sức đã cấu thành tội danh cướp giật tài sản. Tuy nhiên, vai trò của bị cáo trong vụ án là thứ yếu và rất hạn chế. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cha ruột bị cáo là người có công cách mạng được nhà nước tặng thưởng nhiều huân chương kháng chiến, phần lớn tài sản đã được trả lại cho người bị hại. Do đó, đề nghị HĐXX, xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Bị cáo B M T không có ý kiến gì bổ sung.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng có nội dung giống nhau, cụ thể như sau: “*Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, rất hối hận và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo*”.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Bắc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận vào khoảng 03 giờ ngày 28/4/2020. Bị cáo L C T lên lút chiếm đoạt tài sản 01 túi xách của bà N T T H đang ngồi trên xe ô tô thì bị bà H phát hiện và giật túi xách lại. Khi bị bà H phát hiện và giật túi xách lại thì bị cáo T đã giật mạnh lấy được túi xách rồi chạy đến nơi bị cáo B M T đang dừng xe mô tô chờ sẵn và bị cáo Th đã nhanh chóng điều khiển xe chở T chạy thoát. Diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo Th đã chuyển từ hành vi trộm cắp tài sản sang hành vi cướp giật tài sản. Theo bản kết luận định giá tài sản ngày 16/7/2020 (BL 118 – 119) của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 41.440.380 đồng. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, khẳng định Cáo trạng số: 09/CT-

VKS-TB ngày 28/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc đã truy tố bị cáo L C T, B M Th về tội “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 1 Điều 171 của BLHS là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất táo bạo và nguy hiểm cho xã hội. Từ chỗ lén lút lợi dụng sơ hở của chủ tài sản để chiếm đoạt đến lúc bị phát hiện thì dùng vũ lực để chiếm được tài sản rồi bỏ trốn. Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, các bị cáo đủ khả năng nhận thức hành vi cướp giật tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã cố tình thực hiện, điều này chứng tỏ các bị cáo có thái độ coi thường pháp luật. Các bị cáo đã phạm tội Cướp giật tài sản. Tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 của BLHS. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo các bị cáo nói riêng, đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, cần đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để ra mức hình phạt phù hợp quy định pháp luật:

[4] Đối với bị cáo L C T: Bị cáo là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Th thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này bị cáo tham gia với vai trò là người trực tiếp thực hiện hành vi giật túi xách của người bị hại sau đó cùng bị cáo Th bỏ trốn. Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 25/5/2017 bị Toà án nhân dân huyện Bù Đăng xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt cần xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ như sau: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[5] Đối với bị cáo B M Th: Trong vụ án này bị cáo tham gia với vai trò là người giúp sức cho bị cáo T. Cụ thể sau khi T chiếm đoạt được tài sản thì bị cáo dùng xe mô tô biển số 69L1 – 08238 chở T chạy trốn. Vai trò của bị cáo hạn chế, ít nghiêm trọng hơn bị cáo T. Vì vậy, mức hình phạt của bị cáo sẽ thấp hơn bị cáo T. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 11/8/2015 bị công an phường Bình Hưng Hoà A, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 29/4/2020, sau khi bị cơ quan điều tra bắt tạm giữ để điều tra nhưng bị cáo cố tình không khai báo gây khó khăn trong việc điều tra, giải quyết vụ án. Bị cáo Th có các tình tiết giảm nhẹ như sau: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cha bị cáo là người có công cách mạng được nhà nước tặng thưởng nhiều huân chương kháng chiến. Các tình tiết này được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho vợ chồng bà Ng T T H số tiền 4.450.000 đồng, chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 2.225.000 đồng. Đây là trị giá 1 chỉ vàng 9999 bị mất.

[7] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, Điều 48 BLHS, Điều 106 BLTTHS tuyên:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô biển số 69L1-082.38 của Bùi Minh Thìn do dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu và tiêu hủy các công cụ dùng vào việc phạm tội gồm: 01 đèn pin và 01 thanh kim loại dạng tròn chữ U do không còn giá trị sử dụng.
- Trả lại cho bị cáo B M Th số tiền 132.761.000 đồng và trả lại cho bị cáo L C T 30.000.000 không dùng vào việc phạm tội.
- Trả lại cho bà V T K L (vợ bị cáo Th) $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô biển số 69L1-082.38 do bà L không biết Th dùng vào việc phạm tội.

[8] Các vấn đề khác:

- Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại cho vợ chồng bà Ng T T H là chủ sở hữu số tiền 24.500.000 đồng, 05 tờ đô la, mỗi tờ mệnh giá 100USD, 01 cục sạc điện thoại dự phòng hiệu Xixaomi và 01 dây tai nghe hiệu Iphone. Trả lại cho B M Th 01 điện thoại di động hiệu Sam sung kèm theo 02 sim, 01 thẻ Ngân hàng AB BANK, 01 nón bảo hiểm và 02 tờ đô la, mỗi tờ mệnh giá 2USD. Trả lại cho L C T 01 dây tai nghe điện thoại hiệu Iphone, 02 cục sạc điện thoại hiệu Nokia và Iphone, 06 đôi bao tay và 01 mũ bảo hiểm. Đây là các tài sản các bị cáo không dùng vào việc phạm tội. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí HSST và DSST theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 điều 51, Điều 58 của BLHS

Tuyên bố: Các bị cáo L C T, B M Th phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Xử phạt bị cáo L C T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/6/2020.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 58 của BLHS

- Xử phạt bị cáo B M Th 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/6/2020 (trừ thời gian bị tạm giữ trước đó từ 29/4/2020 đến 01/5/2020)

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Thanh Hương số tiền 4.450.000 đồng, chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 2.225.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất được quy định tại Điều 57 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm tương ứng

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, Điều 48 BLHS, Điều 106 BLTTHS tuyên:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô biển số 69L1-082.38 của Bùi Minh Thìn dùng làm phương tiện phạm tội.

- Tịch thu và tiêu hủy các công cụ dùng vào việc phạm tội gồm: 01 đèn pin và 01 thanh kim loại dạng tròn chữ U do không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo B M Th số tiền 132.761.000 đồng và trả lại cho bị cáo L C T 30.000.000.

- Trả lại cho bà V T K L (vợ bị cáo Thìn) $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô biển số 69L1-082.38 do bà L không biết Th dùng vào việc phạm tội.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa.

Bị cáo L C T, B M Th mỗi người phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST và 300.000 đồng tiền án phí DSST.

Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo Thìn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 21/9/2020). Riêng người bị hại vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NT;
- VKSND tỉnh NT;
- VKSND huyện TB;
- Công an huyện TB (02 bản);
- Các bị cáo; người bị hại;
- Chi cục THADS huyện TB, THA phạt tù;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Ngô Minh Đăng